



KIỂM TRA XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Cục giám sát quản lý về Hải quan
2023

CHỨNG TỪ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA

- ✓ Giấy chứng nhận xuất xứ được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền (C/O)
- ✓ Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ.

HIỆP ĐỊNH ATIGA

- ✓ C/O mẫu D;
- ✓ C/O mẫu D điện tử
- ✓ Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

C/O MẪU D ĐIỆN TỬ

C/O được xây dựng theo tài liệu “Hướng dẫn Thực hiện thông điệp và Đặc tả xử lý C/O mẫu D ATIGA điện tử” và được truyền theo phương thức điện tử giữa các Nước thành viên thông qua ASW.

C/O MẪU D

Mỗi C/O có chữ ký và con dấu của tổ chức cấp C/O.

Chữ ký và con dấu của tổ chức cấp C/O có thể được ký tay và đóng dấu mực hoặc thực hiện dưới hình thức điện tử.

CHỨNG TỪ TỰ CHỨNG NHẬN

Nhà xuất khẩu đủ điều kiện khi xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ được tự khai báo xuất xứ hàng hóa trên hóa đơn thương mại.

Trường hợp không thể khai báo trên hóa đơn thương mại vào thời điểm xuất khẩu, nhà xuất khẩu đủ điều kiện có thể khai báo xuất xứ hàng hóa trên một trong các chứng từ sau:

- ✓ Bản tuyên bố thanh toán/Thông báo công nợ (billing statement).
- ✓ Lệnh giao hàng (delivery order).
- ✓ Phiếu đóng gói hàng hóa (packing list).

Thông tin tối thiểu

- ☐ Thông tin chi tiết về nhà xuất khẩu đủ điều kiện, bao gồm mã CE.
- ☐ Mô tả hàng hóa, bao gồm:
 - ✓ Tên hàng.
 - ✓ Mã HS ở cấp 6 số hoặc mã AHTN.
 - ✓ Tiêu chí xuất xứ tương ứng.
 - ✓ Nước xuất xứ.
 - ✓ Giá FOB trong trường hợp áp dụng tiêu chí Hàm lượng giá trị khu vực.
 - ✓ Số lượng hàng hóa.
 - ✓ Thương hiệu (nếu có).
- ☐ Chứng nhận của người có thẩm quyền ký nội dung khai báo xuất xứ hàng hóa của Nhà xuất khẩu đủ điều kiện, gồm:
 - ✓ Cam kết rằng hàng hóa đáp ứng các quy định;
 - ✓ Chữ ký và tên của người ký.

Thẻ thức

- ❑ Nội dung khai báo xuất xứ hàng hóa phải được làm bằng tiếng Anh, được ký bằng tay và in hoặc đóng dấu tên người có thẩm quyền ký khai báo xuất xứ hàng hóa.
- ❑ Số tham chiếu và ngày của chứng từ có nội dung khai báo xuất xứ hàng hóa được coi là số tham chiếu và ngày phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

HIỆP ĐỊNH EVFTA

- ✓ C/O được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền.
- ✓ Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phát hành bởi nhà xuất khẩu đủ điều kiện theo quy định của Liên minh châu Âu phát hành đối với lô hàng có trị giá bất kỳ; hoặc nhà xuất khẩu bất kỳ phát hành đối với lô hàng không quá 6.000 EUR;
- ✓ *Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phát hành bởi nhà xuất khẩu đăng ký tại cơ sở dữ liệu điện tử phù hợp quy định của Liên minh châu Âu và đã được thông báo với Việt Nam.*

CHỨNG TỪ TỰ CHỨNG NHẬN

- ✓ Nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trên hóa đơn, phiếu giao hàng hoặc chứng từ thương mại khác có đủ thông tin về hàng hóa, bằng cách đánh máy, đóng dấu hoặc in nội dung lời văn khai báo xuất xứ hàng hóa trên chứng từ.
- ✓ Nhà xuất khẩu sử dụng Mẫu lời văn khai báo xuất xứ bằng một trong các phiên bản ngôn ngữ được quy định. Trường hợp nhà xuất khẩu khai báo bằng cách viết tay, lời văn khai báo được viết bằng mực và chữ cái in hoa.

CHỨNG TỪ TỰ CHỨNG NHẬN

- ✓ “Chứng từ thương mại khác” có thể là phiếu gửi hàng, hóa đơn chiếu lệ hoặc phiếu đóng gói. Chứng từ vận tải như vận tải đơn hoặc vận đơn hàng không không được coi là chứng từ thương mại khác.
- ✓ Nội dung tự chứng nhận xuất xứ không được thực hiện trên một mẫu riêng biệt. Nội dung tự chứng nhận xuất xứ được phép thực hiện trên một trang khác của chứng từ thương mại với điều kiện nhận biết được trang đó là một phần của chứng từ thương mại.

CHỨNG TỪ TỰ CHỨNG NHẬN

- ✓ Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phải có chữ ký viết tay của nhà xuất khẩu.
- ✓ Nhà xuất khẩu đủ điều kiện theo quy định Liên minh châu Âu được phép không ký tên với điều kiện nhà xuất khẩu cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền của Nước thành viên xuất khẩu văn bản cam kết rằng nhà xuất khẩu chịu trách nhiệm toàn bộ về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

HIỆP ĐỊNH CPTPP

- ✓ Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa do người xuất khẩu, người sản xuất phát hành;
- ✓ C/O được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của nước thành viên xuất khẩu.

HIỆP ĐỊNH CPTPP

- ✓ Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa do người xuất khẩu, người sản xuất phát hành;
- ✓ C/O được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của nước thành viên xuất khẩu.

HIỆP ĐỊNH CPTPP

- ✓ Người xuất khẩu hoặc người sản xuất;
- ✓ Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ email của người chứng nhận;
- ✓ Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ email của người xuất khẩu nếu người xuất khẩu không phải người chứng nhận;
- ✓ Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ email của người sản xuất;
- ✓ Tên, địa chỉ, địa chỉ email và số điện thoại của người nhập khẩu;
- ✓ Mô tả và mã số HS của hàng hóa;
- ✓ Tiêu chí xuất xứ: Nêu cụ thể tiêu chí xuất xứ mà hàng hóa đáp ứng;
- ✓ Thời hạn (Blanket Period)
- ✓ Ngày tháng năm và chữ ký được ủy quyền.

HIỆP ĐỊNH RCEP

- ✓ Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa do người xuất khẩu đủ điều kiện phát hành;
- ✓ C/O được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của nước thành viên xuất khẩu.

**THÔNG TƯ 33/2023/TT-BTC QUY ĐỊNH
VỀ XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ HÀNG HÓA
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

**TRƯỜNG HỢP PHẢI NỘP CHỨNG TỪ
CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA**

- ✓ Hàng hóa áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt;
- ✓ Hàng hóa thuộc diện quản lý nhập khẩu;
- ✓ Hàng hóa thuộc diện do Việt Nam hoặc các tổ chức quốc tế thông báo đang ở trong thời điểm có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát.
- ✓ Hàng hoá nhập khẩu từ các nước thuộc diện Việt Nam thông báo đang ở trong thời điểm áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ giá, các biện pháp tự vệ, biện pháp hạn ngạch thuế quan, biện pháp hạn chế số lượng.

THỜI ĐIỂM NỘP

❑ Hàng hóa áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt:

✓ Tại thời điểm làm thủ tục hải quan.

✓ 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

■ EVTA, UKVFTA: 02 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

❑ Trường hợp hàng hoá thuộc diện phải tuân thủ các chế độ quản lý nhập khẩu: Tại thời điểm làm thủ tục hải quan.

❑ Trường hợp hàng hoá thuộc diện áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại:

✓ Tại thời điểm làm thủ tục hải quan.

✓ 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

- Trường hợp chưa có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại thời điểm làm thủ tục hải quan, hàng hóa nhập khẩu phải áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi hoặc thuế suất thông thường và được thông quan theo quy định. Trường hợp được tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế chênh lệch thì được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt.
- Trường hợp chưa có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại thời điểm làm thủ tục hải quan, hàng hóa nhập khẩu phải áp dụng mức thuế theo các biện pháp do Bộ Công Thương quyết định. Trường hợp được tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế phải nộp thì được áp dụng mức thuế suất theo khai báo của người khai hải quan và hàng hóa được thông quan theo quy định

KHAI BÁO TRÊN TỜ KHAI HQ

- ✓ Người khai hải quan khai số tham chiếu và ngày cấp của giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc mã nhà xuất khẩu đủ điều kiện cấp chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa (mã REX, mã EORI, mã CE) tại ô “Phần ghi chú” trên tờ khai hải quan.
- ✓ Trường hợp Hiệp định thương mại tự do không quy định số tham chiếu và/hoặc không có mã nhà xuất khẩu đủ điều kiện cấp chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, người khai hải quan khai tên chứng từ, số chứng từ, ngày cấp và tên tổ chức hoặc tên nhà xuất khẩu cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa kèm tên Hiệp định thương mại tự do áp dụng.

Nộp bổ sung trong các trường hợp đặc biệt

- ✓ Trường hợp hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng.
- ✓ Trường hợp hàng hóa thay đổi mã số hàng hóa.
- ✓ Trường hợp hàng hóa từ hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư chuyển sang hàng hóa không thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư.

Thời điểm nộp bổ sung trong các trường hợp đặc biệt

- ✓ Hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng: thời điểm người khai hải quan làm thủ tục thay đổi mục đích sử dụng.
- ✓ Trường hợp khác: 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hải quan ban hành kết luận kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra hải quan hoặc khi người khai hải quan tự phát hiện.
- ✓ Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nộp bổ sung phải còn hiệu lực tại thời điểm làm thủ tục hải quan nhập khẩu.

Hóa đơn bên thứ ba

Cơ quan hải quan chấp nhận chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt trong trường hợp hóa đơn thương mại được phát hành bởi bên thứ ba.

Xử lý khi có sự khác biệt mã số

- ✓ Tiêu chí xuất xứ là WO;
- ✓ Tiêu chí xuất xứ là PE hoặc RVC100%;
- ✓ Tiêu chí xuất xứ là SP;
- ✓ Tiêu chí xuất xứ là CTC hoặc RVC

Trừ lùi chứng từ chứng nhận xuất xứ

Lô hàng đưa từ kho ngoại quan vào nội địa để nhập khẩu nhiều lần hoặc lô hàng có chung hợp đồng, hóa đơn thương mại nhưng nhập khẩu nhiều lần, nhiều chuyến.

QUY TẮC VẬN CHUYỂN

✓ Vận chuyển trực tiếp

✓ Quá cảnh qua nước không thành viên/nước không thành viên

- ✓ Xác nhận bởi cơ quan hải quan nước quá cảnh;
- ✓ Giấy xác nhận của chính cơ quan, tổ chức phát hành vận đơn.
- ✓ Giấy xác nhận của chủ tàu, người vận hành hoặc thuê tàu hoặc thuyền trưởng;
- ✓ Trường hợp hàng hóa được vận chuyển nguyên container, số container, số niêm phong không thay đổi từ khi xếp hàng lên phương tiện vận tải đến khi nhập khẩu: vận đơn và thông tin tra cứu trên Bản lược khai hàng hóa trong đó thể hiện số container, số niêm phong không thay đổi;
- ✓ Trường hợp hàng hóa vận chuyển nhiều chặng qua đường hàng không: Master Airway Bill cho từng chặng và House Airway Bill.

HIỆP ĐỊNH CPTPP

- ✓ Không trải qua bất kỳ công đoạn sản xuất, gia công nào bên ngoài lãnh thổ các Nước thành viên, trừ trường hợp:
- Bóc, dỡ hàng, chia tách lô hàng, lưu kho, dán nhãn hoặc đánh dấu theo yêu cầu của Nước thành viên nhập khẩu; hoặc
- Các hoạt động cần thiết khác để bảo quản tốt hàng hóa.
- ✓ Dưới sự giám sát của cơ quan hải quan trong lãnh thổ của Nước không phải thành viên.

- ✓ Vận chuyển đường biển, hàng hóa được vận chuyển nguyên container: Vận đơn.
- ✓ Vận chuyển đường hàng không: vận đơn Master Airway Bill, vận đơn House Airway Bill

HIỆP ĐỊNH EVFTA

- ✓ Bảo quản hàng hóa.
- ✓ Lưu kho, chia nhỏ lô hàng.
- ✓ Thêm vào hoặc dán nhãn, nhãn hiệu, dấu niêm phong hoặc tài liệu khác nhằm đảm bảo tuân thủ quy định cụ thể của Nước thành viên nhập khẩu.
- ✓ Thực hiện dưới sự giám sát của hải quan nước quá cảnh.

HIỆP ĐỊNH EVFTA

- ✓ Chứng từ vận tải như vận tải đơn.
- ✓ Chứng từ thực tế hoặc cụ thể về dán nhãn hoặc đánh số kiện hàng.
- ✓ Chứng từ liên quan đến hàng hoá.
- ✓ Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước quá cảnh hoặc nước chia nhỏ lô hàng cung cấp hoặc chứng từ chứng minh hàng hoá nằm trong sự kiểm soát của hải quan nước quá cảnh hoặc nước chia nhỏ lô hàng.

KIỂM TRA XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

Khai báo trên tờ khai hải quan

Khai xuất xứ hàng hóa xuất khẩu trên tờ khai hải quan tại ô “mô tả hàng hóa”:

- ✓ Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đáp ứng xuất xứ Việt Nam theo quy định: khai theo cấu trúc “mô tả hàng hóa#&VN”.
- ✓ Trường hợp hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ từ nước khác: khai theo cấu trúc “mô tả hàng hóa#& (mã nước xuất xứ của hàng hóa)”.
- ✓ Trường hợp không xác định được xuất xứ của hàng hóa hoặc hàng hóa xuất khẩu chỉ thực hiện một số công đoạn gia công lắp ráp, chế biến đơn giản tại Việt Nam, không đáp quy định xuất xứ: khai theo cấu trúc “mô tả hàng hóa#&KXĐ”.

Khai báo trên tờ khai hải quan

- ✓ Trường hợp hàng hóa đã được xác định trước xuất xứ, người khai hải quan khai số, ngày, thời hạn hiệu lực của văn bản thông báo kết quả xác định trước xuất xứ tại ô “giấy phép” trên tờ khai hải quan.
- ✓ Người khai hải quan không phải nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho cơ quan hải quan. Trường hợp đề nghị nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cơ quan hải quan tiếp nhận và kiểm tra theo quy định.

Xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu

- ✓ Cơ quan hải quan xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu trên cơ sở kiểm tra nội dung khai của người khai hải quan, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa.
- ✓ Trường hợp có nghi ngờ về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, cơ quan hải quan yêu cầu cung cấp chứng từ, tài liệu liên quan đến xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, tiến hành kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa tại cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu.
- ✓ Trong khi chờ kết quả kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, hàng hóa xuất khẩu được thông quan theo quy định

ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG THUẾ SUẤT XUẤT KHẨU ƯU ĐÃI

- ✓ Được nhập khẩu vào lãnh thổ các nước theo quy định;
- ✓ Có chứng từ vận tải (bản chụp) thể hiện đích đến thuộc lãnh thổ các nước được quy định;
- ✓ Có tờ khai hải quan nhập khẩu của lô hàng xuất khẩu từ Việt Nam nhập khẩu vào lãnh thổ các nước được quy định (bản chụp và bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Việt trong trường hợp ngôn ngữ sử dụng trên tờ khai không phải là tiếng Anh).

ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG THUẾ SUẤT XUẤT KHẨU ƯU ĐÃI

- ✓ Tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan thực hiện khai tờ khai xuất khẩu, áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu, tính thuế và nộp thuế theo Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế.
- ✓ Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu, nộp đầy đủ chứng từ chứng minh hàng hóa thỏa mãn quy định và thực hiện khai bổ sung để áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi.
- ✓ Quá thời hạn 01 năm nêu trên, hàng hóa xuất khẩu không được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

Phòng Xuất xứ-SHTT, Cục GSQL-TCHQ

Tel: 024 39440833 extend 8802, 8805 & 8812, 8806, 8815, 8805 & 8809.

E-mail: co@customs.gov.vn

XIN CẢM ƠN